ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
Thực hiện Phương án phát triển Khu công nghiệp tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2030

(kèm theo Quyết định số 1122/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch số 268/KH-UBND ngày 19/12/2024 của UBND tỉnh.

- Xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình thực hiện để phát triển các khu công nghiệp đã hình thành; định hướng phương án phát triển, hình thành các Khu công nghiệp mới khi được bổ sung chỉ tiêu quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất, đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật về khu công nghiệp.

2. Yêu cầu

Phù hợp với Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 về phương án phát triển hệ thống khu công nghiệp; phát huy tiềm năng, thế mạnh phát triển công nghiệp của tỉnh; tranh thủ nguồn lực phát triển khu công nghiệp.

Đảm bảo hiệu quả nguồn vốn đầu tư, trong đó phải tính tới các yếu tố: kinh tế, xã hội, môi trường, an ninh, quốc phòng.

II. HIỆN TRẠNG ĐẦU TƯ, PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHIỆP

Trên địa bàn tỉnh đến thời điểm hiện nay có 02 Khu công nghiệp trong Quy hoạch phát triển các khu công nghiệp ở Việt Nam đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 được phê duyệt tại Quyết định số 1107/QĐ-TTg ngày 21/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ và Văn bản số 90/TTg-CN ngày 22/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đề án điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, cụ thể:

1. Khu công nghiệp Đồng Bành

- Về quy hoạch: Khu công nghiệp Đồng Bành được UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2.000 tại Quyết định số 1359/QĐ-UBND ngày 08/08/2007 với diện tích 321,76 ha và được thành lập tại Quyết định số 1575/QĐ-UBND ngày 08/10/2014. Tại Văn bản số 90/TTg-CN ngày 22/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Khu công nghiệp Đồng Bành đã được điều chỉnh giảm diện tích từ 321,76 ha xuống còn 162 ha. UBND tỉnh đã phê duyệt Quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp Đồng Bành, tỉnh Lạng Sơn, tỷ lệ 1/2000 tại Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 với quy mô 162,13 ha.

- Về giải phóng mặt bằng: Diện tích đã giải phóng mặt bằng và đang thực hiện các dự án hiện nay khoảng 48,5 ha, trong đó Nhà máy Xi măng Đồng Bành 31,4 ha, Đường giao thông khu công nghiệp Đồng Bành (Giai đoạn 1) khoảng 9,14 ha[1], Đường giao thông khu công nghiệp Đồng Bành (Giai đoạn 2) khoảng 5,66 ha/6,285 ha, Dự án Xây dựng Nhà máy sản xuất và chế biến vật liệu xây dựng 2,3 ha.

- Về thu hút các dự án đầu tư ngoài ngân sách: tại Khu công nghiệp Đồng Bành đã có 06 dự án được phê duyệt đầu tư, trong đó có 02 dự án không thể triển khai do khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng và đã có quyết định chấm dứt, thu hồi giấy chứng nhận đầu tư[2], 01 dự án vướng mắc về diện tích đất thực hiện và bố trí địa điểm thực hiện dự án nên cũng đã chấm dứt hoạt động, thu hồi giấy chứng nhận đầu tư[3]. Do đó, đến thời điểm hiện nay tại Khu công nghiệp Đồng Bành có 03 dự án được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư với diện tích 35 ha[4], hiện nay số lao động trong Khu công nghiệp khoảng 450 người.

Về trình độ công nghệ: trình độ công nghệ của các dự án đầu tư thứ cấp thu hút ở mức trung bình, chủ yếu thực hiện ở công đoạn sản xuất và gia công.

2. Khu công nghiệp VSIP Lạng Sơn (trước đây là Khu công nghiệp Hữu Lũng)

- Về quy hoạch: Tại Văn bản số 90/TTg-CN, Khu công nghiệp Hữu Lũng được Thủ tướng Chính phủ đồng ý bổ sung trong quy hoạch phát triển các Khu công nghiệp ở Việt Nam đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 với diện tích 599,76 ha tại các xã: Hồ Sơn và Hoà Thắng, huyện Hữu Lũng. UBND tỉnh đã phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu công nghiệp Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tại Quyết định số 1041/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 và phê duyệt Quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tại Quyết định số 1554/QĐ-UBND ngày 04/8/2021. Ngày 08/6/2023, UBND tỉnh Lạng Sơn đã có Quyết định số 878/QĐ-UBND về đổi tên Khu công nghiệp Hữu Lũng thành Khu công nghiệp VSIP Lạng Sơn.

- Về đầu tư kết cấu hạ tầng: ngày 15/5/2023 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 501/QĐ-TTg phê duyệt chủ trương Đầu tư dự án xây dựng

---

[1] Đã bao gồm dự án Nhà máy sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn, sản xuất bê tông thương phẩm và các vật liệu xây dựng bằng bê tông của Công ty Cổ phần bê tông Lạng Sơn, diện tích 1,3ha.

[2] (1) Dự án sản xuất kinh doanh nồi hơi dùng năng lượng sinh học của Công ty TNHH 1 thành viên công nghệ kỹ thuật môi trường được UBND tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 14121000038, chứng nhận lần đầu ngày 23/11/2007; UBND tỉnh đã có Quyết định số 155/QĐ-UBND ngày 30/10/2014 về việc chấm dứt hoạt động, thu hồi giấy chứng nhận đầu tư của dự án tại . (2) Dự án nhà máy lắp ráp ô tô FAW - Hoàng Trà của công ty TNHH Hoàng Trà được Ban Quản lý Khu KTCK Đồng Đăng - Lạng Sơn cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 14211000004, chứng nhận lần đầu ngày 20/01/2010; Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Quyết định số 75/QĐ-SKHĐT ngày 14/8/2017 về việc chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư của dự án.

[3] Dự án Xưởng sản xuất thuốc bảo vệ thực vật từ thảo mộc của Công ty Cổ phần Phú Lâm Lạng Sơn.

[4] (1) Dự án Nhà máy xi măng Đồng Bành, công suất 910.000 tấn/năm của Công ty cổ phần xi măng Đồng Bành; (2) Dự án Xây dựng Nhà máy sản xuất và chế biến vật liệu xây dựng (*trước đây là dự án Xây dựng xưởng chế biến hạt mài Corindon nâu Chi Lăng của Công ty TNHH CORUNDUM Lạng Sơn Việt Nam)* của Công ty TNHH sản xuất và chế biến vật liệu xây dựng chất lượng cao; (3) Dự án Nhà máy sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn, sản xuất bê tông thương phẩm và các vật liệu xây dựng bằng bê tông của Công ty cổ phần bê tông Lạng Sơn.

và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp VSIP Lạng Sơn với quy mô 599,76 ha, được chia làm 3 giai đoạn: giai đoạn 1 với quy mô sử dụng đất khoảng 200 ha; giai đoạn 2 với quy mô sử dụng đất khoảng 250 ha và giai đoạn 3 với quy mô sử dụng đất khoảng 149,76 ha. Tổng mức đầu tư 6.361 tỷ đồng. Dự án được Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số 5767836581 cấp lần đầu ngày 30/6/2023, cấp điều chỉnh lần 1 ngày 05/6/2024; được UBND huyện Hữu Lũng phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết Dự án Khu công nghiệp VSIP Lạng Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, tỷ lệ 1/500[5]. Dự án được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường[6], Bộ Xây dựng thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi[7], Cục Cảnh sát PCCC & CHCN đã ban hành giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về PCCC[8], Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn cấp GPXD số 01/GPXD ngày 10/6/2024. Dự án đã hoàn thành việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện dự án, hoàn thành việc nộp tiền trồng rừng thay thế[9]. Dự án đã được bàn giao đất với diện tích 970.137,1m^2 [10]. Ngày 14/6/2024, dự án đã chính thức khởi công xây dựng.

Hiện nay, Dự án đang triển khai đầu tư hạ tầng kỹ thuật xây dựng giai đoạn 1, tiếp tục triển khai công tác giải phóng mặt bằng, thu hồi đất giai đoạn 2.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Phương hướng

Phát triển bền vững là yên cầu xuyên suốt cho phát triển của tỉnh nói chung và cũng là yêu cầu của phát triển công nghiệp nói riêng. Phát triển bền vững là cần duy trì sự ổn định của tốc tốc độ tăng trưởng liên tục trong một thời gian dài; điều đó đòi hỏi phải luôn đảm bảo các điều kiện, tạo ra những động lực mới, sáng tạo cho phát triển công nghiệp.

Phát triển các Khu công nghiệp trên cơ sở lấy hiệu quả kinh tế xã hội, môi trường là mục tiêu cao nhất, phù hợp với định hướng phát triển và phân bố lực lượng sản xuất hợp lý của địa phương; gắn liền với việc đảm bảo quốc phòng - an ninh.

Phát triển các Khu công nghiệp với nhiều hình thức hoạt động và đa dạng hóa các hình thức đầu tư nhằm tăng cường sự tham gia của các thành phần kinh tế và hợp tác quốc tế.

Cơ chế, chính sách và hoạt động của các Khu công nghiệp thực hiện theo pháp luật về đầu tư, pháp luật về doanh nghiệp, các nghị định và văn bản hướng

---

[5]. tại Quyết định số 4113/QĐ-UBND ngày 10/10/2023.

[6] Tại Quyết định số 1070/QĐ-BTNMT ngày 19/4/2024.

[7] Tại Thông báo số 134/HĐXD-QLTK ngày 09/5/2024

[8] Số 1734/TD-PCCC ngày 27/5/2024

[9] Theo Thông báo số 46/CV-BĐH ngày 21/8/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lạng Sơn

[10]. Tại các Quyết định số: 2259/QĐ-UBND ngày 17/12/2024 và 964/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn.

dẫn về quản lý Khu công nghiệp .

Khu công nghiệp phân bố chủ yếu nằm trong vùng có điều kiện thuận lợi và là động lực kinh tế của tỉnh, có điều kiện về không gian, thuận lợi cho việc kết nối các hạ tầng, nhất là các hạ tầng thiết yếu như giao thông, điện, nước; kết nối được tỉnh Lạng Sơn với các tỉnh thành lân cận, đặc biệt là các khu công nghiệp lớn của khu vực và các cảng biển, cảng hàng không quốc tế, kết nối được các huyện và thành phố của tỉnh, gần các tuyến đường cao tốc hiện hữu hoặc đang có định hướng nâng cấp xây dựng thành cao tốc. Đồng thời, là những khu vực thuận lợi cho việc thu hút lao động làm việc tại các Khu công nghiệp. Phát triển KCN gắn với đô thị, dịch dịch vụ để hình thành Khu công nghiệp gắn với phát triển các khu đô thị dịch vụ.

Các ngành nghề ưu tiên thu hút đầu tư theo hướng hình thành các khu công nghiệp chuyên sâu và kinh tế tuần hoàn (nhằm giảm phát thải và hướng đến kinh tế xanh).

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Tập trung phát triển các khu công nghiệp nhằm tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp; từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng thu ngân sách nhà nước, giải quyết việc làm. Khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương, đảm bảo phát triển nhanh bền vững và bảo vệ môi trường. Phát triển khu công nghiệp đồng bộ với phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật và phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch và nông nghiệp, nông thôn.

Triển khai quy hoạch, bố trí hệ thống khu công nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh đảm bảo hợp lý và đáp ứng nhu cầu thu hút đầu tư.

Tập trung đầu tư có trọng điểm hạ tầng thiết yếu tại các khu công nghiệp ở những nơi có hạ tầng đồng bộ, thuận lợi thu hút đầu tư gắn với nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp tham gia vào khu công nghiệp.

2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Phát triển 07 khu công nghiệp với diện tích 2.055 ha. Thu hút đầu tư, xây dựng thêm các khu công nghiệp khi được bổ sung chỉ tiêu quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất, đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật về khu công nghiệp.

- Các khu công nghiệp được bố trí tại các huyện có vị trí thuận lợi về giao thông và điều kiện địa hình, quỹ đất phát triển, tập trung tại các huyện Hữu Lũng, Chi Lăng, Lộc Bình.

- Tiếp tục thu hút đầu tư để hoàn thành xây dựng các khu công nghiệp hiện có: Khu công nghiệp Đồng Bành, Khu công nghiệp VSIP Lạng Sơn; trong đó tập trung đầu tư hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, nâng cao hiệu quả sử dụng đất các khu công nghiệp, tập trung thu hút đầu tư lấp đầy 60% diện tích Khu công nghiệp Đồng Bành, lấp đầy trên 30% diện tích Khu công nghiệp VSIP Lạng Sơn.

- Đến năm 2027, hoàn thành hạ tầng kỹ thuật và đưa vào hoạt động ít nhất 01 khu công nghiệp. Hoàn thành quy hoạch và triển khai Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ Hữu Lũng.

- Đến năm 2030, 100% các khu công nghiệp được đầu tư đồng bộ hệ thống xử lý nước thải.

IV. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ, PHÁT TRIỂN CÁC KHU CÔNG NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2021-2030

1. Phương án phát triển khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030

Theo Phương án phát triển các Khu công nghiệp tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 19/3/2024, số lượng các khu công nghiệp được quy hoạch như sau:

* *Giai đoạn 2021-2025*: tỉnh Lạng Sơn có 02 khu công nghiệp với diện tích khoảng 761,76 ha cụ thể như sau:

- Khu công nghiệp Đồng Bành với diện tích 162 ha tại huyện Chi Lăng;

- Khu công nghiệp VSIP Lạng Sơn, diện tích khoảng 599,76 ha vị trí tại huyện Hữu Lũng.

* *Giai đoạn 2026-2030*: Tỉnh có 07 Khu công nghiệp với tổng diện tích khoảng 2.055 ha[11] tập trung phần lớn tại huyện Hữu Lũng, huyện Chi Lăng và huyện Lộc Bình, cụ thể như sau:

- Giữ nguyên Khu công nghiệp Đồng Bành với diện tích 162 ha tại huyện Chi Lăng, Khu công nghiệp VSIP Lạng Sơn với diện tích 599,76 ha tại huyện Hữu Lũng;

- Quy hoạch và triển khai thêm 05 Khu công nghiệp (dự kiến là KCN Hòa Lạc, KCN Hữu Lũng 2, KCN Hữu Lũng 3, KCN Hữu Lũng 4 tại huyện Hữu Lũng và KCN Na Dương tại huyện Lộc Bình) với diện tích khoảng 1.293 ha.

STT		Tên khu công nghiệp	Địa điểm	Diện tích (ha)	Ngành nghề ưu tiên thu hút đầu tư	Hình thức đầu tư	Ghi chú
I		**Giai đoạn 2021-2025**		**761,76**			
1	**1**	KCN Đồng Bành	Xã Hòa Lạc, huyện Hữu Lũng và TT. Chi Lăng, huyện Chi Lăng	162	Vật liệu xây dựng; Cơ khí chế tạo; Gia công, lắp ráp; Chế biến khoáng sản	XHH	Giữ nguyên
2	**2**	KCN VSIP Lạng Sơn	Xã Hồ Sơn/Hòa	599,76	Điện tử viễn thông; Cơ khí chế tạo; Chế	XHH	Giữ nguyên

[11] Diện tích đất KCN phân bổ cho tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030 trong Quyết định 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 là 2.055ha, như vậy phương án phát triển KCN đến năm 2030 hoàn toàn phù hợp với chỉ tiêu phân bổ nêu trên.

			Thắng, huyện Hữu Lũng		biến nông lâm sản và thực phẩm; Công nghiệp hỗ trợ; Công nghiệp công nghệ cao		
II		**Giai đoạn 2026-2030**		**1.293**			
3	**1**	KCN Hòa Lạc	Xã Hòa Lạc, huyện Hữu Lũng	223,7	Điện tử viễn thông; Cơ khí chế tạo; Chế biến nông lâm sản và thực phẩm; Công nghiệp hỗ trợ; Công nghiệp công nghệ cao	XHH	Bổ sung mới
4	**2**	KCN Hữu Lũng 2	Xã Hòa Thắng, huyện Hữu Lũng	350	Điện tử viễn thông; Cơ khí chế tạo; Chế biến nông lâm sản và thực phẩm; Công nghiệp hỗ trợ; Công nghiệp công nghệ cao	XHH	Bổ sung mới
5	**3**	KCN Hữu Lũng 3	Xã Tân Thành, huyện Hữu Lũng	175	Điện tử viễn thông; Cơ khí chế tạo; Chế biến nông lâm sản và thực phẩm; Công nghiệp hỗ trợ; Công nghiệp công nghệ cao	XHH	Bổ sung mới
6	**4**	KCN Hữu Lũng 4	Xã Tân Thành, huyện Hữu Lũng	324	Điện tử viễn thông; Cơ khí chế tạo; Chế biến nông lâm sản và thực phẩm; Công nghiệp hỗ trợ; Công nghiệp công nghệ cao	XHH	Bổ sung mới
7	**5**	KCN Na Dương	TT. Na Dương, huyện Lộc Bình	220,3	Vật liệu xây dựng; Chế biến khoáng sản; Chế biến nông lâm sản thực phẩm; CNHT	XHH	Bổ sung mới

2. Kế hoạch thu hút đầu tư các khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030

2.1. Đối với các khu công nghiệp đã hình thành

(1). Khu công nghiệp Đồng Bành

- Đầu tư hoàn thiện đồng bộ hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp trên diện tích 162ha.

- Rà soát, đánh giá hoạt động của các dự án, để xuất thu hồi các dự án vi phạm về đầu tư, xây dựng, sản xuất, kinh doanh kém hiệu quả tạo quỹ đất để ưu tiên bố trí cho các dự án khác hiệu quả hơn.

- Xây dựng danh mục ngành nghề thu hút đầu tư vào khu công nghiệp.

(2). Khu công nghiệp VSIP Lạng Sơn

- Đầu tư hoàn thiện đồng bộ hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp trên diện tích 599,76ha.

- Thu hút đầu tư các dự án sản xuất, kinh doanh vào khu công nghiệp đạt tỷ lệ lấp đầy khoảng 30%.

2.2. Đối với các khu công nghiệp hình thành mới khi đủ điều kiện theo định hướng tại Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 19/3/2024

(1). Khu công nghiệp Hoà Lạc

- Địa điểm: Xã Hoà Lạc, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Quy mô: 223,7 ha.

- Mục tiêu: cụ thể hoá Quy hoạch các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 26/3/2024 về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn. Hình thành khu vực đồng bộ, hiện đại về kết cấu hạ tầng kỹ thuật và xã hội, nâng cao hiệu quả hoạt động của khu công nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư vào khu công nghiệp, gắn kết giữa phát triển khu công nghiệp với quá trình đô thị hóa tại các địa phương; góp phần giải quyết công ăn việc làm, tăng thu ngân sách, chuyển dịch cơ cấu lao động và đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Lạng Sơn. Khai thác hiệu quả tiềm năng sẵn có trên địa bàn tạo thành động lực thúc đẩy các hoạt động kinh tế - xã hội địa phương ngày càng phát triển.

- Hiện trạng: Khu công nghiệp Hòa Lạc nằm trong Danh mục dự án dự kiến ưu tiên thực hiện của tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 19/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ. Hiện nay Khu Công nghiệp Hòa Lạc đã thực hiện lập Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 làm cơ sở triển khai lập đề xuất dự án.

- Ngành nghề ưu tiên thu hút đầu tư: Điện tử viễn thông; Cơ khí chế tạo; Chế biến nông lâm sản và thực phẩm; Công nghiệp hỗ trợ; Công nghiệp công nghệ cao.

- Dự kiến nhu cầu sử dụng lao động: 11.075 lao động.

- Dự kiến nhu cầu sử dụng kinh phí đầu tư hạ tầng: 2.148 tỷ đồng.

- Nguồn vốn: Vốn doanh nghiệp: 2.148 tỷ đồng.

- Dự kiến giá trị sản xuất công nghiệp: Khoảng 1.540,3 tỷ đồng/năm.

(2). Khu công nghiệp Hữu Lũng 2

- Địa điểm: Xã Hoà Thắng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Quy mô: 350 ha.

- Mục tiêu: Nhằm tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp; từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm cho người lao động; góp phần tăng nguồn thu ngân sách của tỉnh. Góp phần tạo môi trường thu hút đầu tư và xúc tiến đầu tư; thu hút các dự án sản xuất công nghiệp đặc biệt là các dự án quy mô lớn, tạo hiệu ứng lan tỏa cho phát triển công nghiệp của tỉnh

góp phần hình thành các điều kiện để huyện Hữu Lũng trở thành vùng kinh tế động lực của tỉnh Lạng Sơn.

- Hiện trạng: Khu công nghiệp Hữu Lũng 2 nằm trong Danh mục dự án dự kiến ưu tiên thực hiện của tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 19/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ; nằm trong ranh giới quy hoạch chung xây dựng Khu công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, đến năm 2045 quy mô 4.900 ha. Hiện đang triển khai lập, thẩm định Quy hoạch chung xây dựng khu công nghiệp – đô thị - dịch vụ Hữu Lũng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2045, tỉ lệ 1/5.000; chưa triển khai giải phóng mặt bằng.

- Ngành nghề ưu tiên thu hút đầu tư: Điện tử viễn thông; Cơ khí chế tạo; Chế biến nông lâm sản và thực phẩm; Công nghiệp hỗ trợ; Công nghiệp công nghệ cao.

- Dự kiến nhu cầu sử dụng lao động: 15.000 lao động.

- Dự kiến nhu cầu sử dụng kinh phí đầu tư hạ tầng: 3.360 tỷ đồng.

- Nguồn vốn: Vốn doanh nghiệp: 3.360 tỷ đồng.

- Dự kiến giá trị sản xuất công nghiệp: Khoảng 1.540,3 tỷ đồng/năm.

(3). Khu công nghiệp Hữu Lũng 3

- Địa điểm: Xã Tân Thành, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Quy mô: 175 ha.

- Mục tiêu: Nhằm tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp; từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm cho người lao động; góp phần tăng nguồn thu ngân sách của tỉnh. Góp phần tạo môi trường thu hút đầu tư và xúc tiến đầu tư; thu hút các dự án sản xuất công nghiệp đặc biệt là các dự án quy mô lớn, tạo hiệu ứng lan tỏa cho phát triển công nghiệp của tỉnh góp phần hình thành các điều kiện để huyện Hữu Lũng trở thành vùng kinh tế động lực của tỉnh Lạng Sơn.

- Hiện trạng: Khu công nghiệp Hữu Lũng 3 nằm trong Danh mục dự án dự kiến ưu tiên thực hiện của tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 19/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ; nằm trong ranh giới quy hoạch chung xây dựng Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, đến năm 2045 quy mô 4.900 ha. Hiện đang triển khai lập Quy hoạch chung xây dựng khu công nghiệp – đô thị - dịch vụ Hữu Lũng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2045, tỉ lệ 1/5.000; chưa triển khai giải phóng mặt bằng.

- Ngành nghề ưu tiên thu hút đầu tư: Điện tử viễn thông; Cơ khí chế tạo; Chế biến nông lâm sản và thực phẩm; Công nghiệp hỗ trợ; Công nghiệp công nghệ cao.

- Dự kiến nhu cầu sử dụng lao động: 8.500 lao động.

- Dự kiến nhu cầu sử dụng kinh phí đầu tư hạ tầng: 1.680 tỷ đồng.

- Nguồn vốn: Vốn doanh nghiệp 1.680 tỷ đồng.

- Dự kiến giá trị sản xuất công nghiệp: Khoảng 1.540,3 tỷ đồng/năm.

(4). Khu công nghiệp Hữu Lũng 4

- Địa điểm: Xã Tân Thành, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Quy mô: 324 ha.

- Mục tiêu: Nhằm tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp; từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm cho người lao động; góp phần tăng nguồn thu ngân sách của tỉnh. Tạo môi trường thu hút đầu tư và xúc tiến đầu tư; thu hút các dự án sản xuất công nghiệp đặc biệt là các dự án quy mô lớn, tạo hiệu ứng lan tỏa cho phát triển công nghiệp của tỉnh góp phần hình thành các điều kiện để huyện Hữu Lũng trở thành vùng kinh tế động lực của tỉnh Lạng Sơn.

- Hiện trạng: Khu công nghiệp Hữu Lũng 4 nằm trong Danh mục dự án dự kiến ưu tiên thực hiện của tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 19/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ; nằm trong ranh giới quy hoạch chung xây dựng Khu công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, đến năm 2045 quy mô 4.900 ha. Hiện đang triển khai lập, thẩm định Quy hoạch chung xây dựng khu công nghiệp – Đô thị - Dịch vụ Hữu Lũng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2045, tỉ lệ 1/5.000; chưa triển khai giải phóng mặt bằng.

- Ngành nghề ưu tiên thu hút đầu tư: Điện tử viễn thông; Cơ khí chế tạo; Chế biến nông lâm sản và thực phẩm; Công nghiệp hỗ trợ; Công nghiệp công nghệ cao.

- Dự kiến nhu cầu sử dụng lao động: 14.500 lao động.

- Dự kiến nhu cầu sử dụng kinh phí đầu tư hạ tầng: 3.200 tỷ đồng.

- Nguồn vốn: Vốn doanh nghiệp: 3.200 tỷ đồng.

- Dự kiến Giá trị sản xuất công nghiệp: Khoảng 1.540,3 tỷ đồng/năm.

(5). Khu công nghiệp Na Dương

- Địa điểm: Thị trấn Na Dương, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Quy mô: 220,3 ha.

- Mục tiêu: Xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng kỹ thuật và xã hội, nâng cao hiệu quả hoạt động của khu công nghiệp, tạo mặt bằng sạch và đảm bảo các điều kiện hoạt động cho các dự án sản xuất, kinh doanh trong khu công nghiệp.

- Hiện trạng: Khu công nghiệp Na Dương nằm trong Danh mục dự án dự kiến ưu tiên thực hiện của tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 19/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ. Nằm trong ranh giới quy hoạch chung thị trấn Na Dương, huyện Lộc Bình, quy mô khoảng 220ha[12]. Hiện đang triển khai Quy hoạch phân khu khu công nghiệp làm cơ sở lập đề xuất dự án.

---

[12] Theo điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Na Dương, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2035, tỷ lệ 1/5.000 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2060/QĐ-UBND ngày 12/12/2023

- Ngành nghề ưu tiên thu hút đầu tư: Vật liệu xây dựng; Chế biến khoáng sản; Chế biến nông lâm sản thực phẩm; CNHT.

- Dự kiến nhu cầu sử dụng lao động: 11.000 lao động.

- Dự kiến nhu cầu sử dụng kinh phí đầu tư hạ tầng: 2.115 tỷ đồng.

- Nguồn vốn: Vốn doanh nghiệp: 2.115 tỷ đồng.

- Dự kiến Giá trị sản xuất công nghiệp: Khoảng 1.540,3 tỷ đồng/năm.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Về quy hoạch xây dựng, phân khu chức năng đảm bảo đồng bộ, hiệu quả

- Nâng cao chất lượng công tác lập quy hoạch xây dựng các khu công nghiệp, bảo đảm tính đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với các quy hoạch ngành, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đồng thời bám sát yêu cầu thực tiễn, khả năng phát triển và thu hút đầu tư của từng địa phương.

- Trong quá trình xây dựng quy hoạch và thành lập các khu công nghiệp, cần chú trọng tính toán đến yếu tố liên kết vùng và liên kết ngành, bảo đảm sự kết nối giữa các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong nội bộ khu công nghiệp, cũng như giữa các khu công nghiệp với nhau theo chuỗi cung ứng. Việc này nhằm giảm chi phí logistics, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp chế biến, góp phần tạo động lực tăng trưởng kinh tế bền vững cho tỉnh.

2. Về thu hút đầu tư

- Lập danh mục các dự án trong khu công nghiệp để kêu gọi đầu tư thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và các nền tảng số.

- Tổ chức hoặc tích cực tham gia các chương trình, hội nghị xúc tiến đầu tư trong nước và quốc tế nhằm nâng cao hiệu quả công tác quảng bá, giới thiệu nguồn lực của tỉnh, nâng cao hiệu quả công tác vận động, thu hút đầu tư trong và ngoài nước đầu tư phát triển khu công nghiệp.

- Kêu gọi và tích cực hỗ trợ các nhà đầu tư, trong đó ưu tiên các nhà đầu tư sản xuất công nghiệp sạch, công nghệ cao, có giá trị gia tăng lớn để hình thành khả năng cung ứng chuỗi sản phẩm công nghiệp cơ khí chế tạo, công nghiệp chế biến và công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao tinh thần trách nhiệm, chất lượng trong việc tư vấn, hướng dẫn, giải quyết các thủ tục hành chính cho nhà đầu tư; thực hiện tốt cơ chế "Một cửa", "Một cửa liên thông", tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư.

- Tăng cường công tác quảng bá, phân tích, giới thiệu tiềm năng, thế mạnh, sản phẩm chủ lực, nguồn lực và khả năng đáp ứng của địa phương trên các phương tiện thông tin đại chúng và trên các nền tảng số; quảng bá hình ảnh tỉnh Lạng Sơn để thu hút các dự án đầu tư.

3. Về khai thác các nguồn lực

- Huy động khai thác có hiệu quả các nguồn lực *(nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ, nguồn ngân sách địa phương, nguồn vốn của doanh nghiệp...)* để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp.

- Đưa các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp vào danh mục dự án khuyến khích đầu tư, kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư.

- Quy hoạch khai thác quỹ đất tạo vốn đầu tư hạ tầng, hình thành các khu đô thị, khu thương mại, dịch vụ gắn kết với phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế nhằm vừa thực hiện mục tiêu phát triển đô thị, vừa tạo vốn từ quỹ đất để đầu tư hạ tầng thực hiện được quy hoạch phát triển khu công nghiệp.

- Tập trung cao công tác chỉ đạo giải phóng mặt bằng, chú trọng các cơ chế, giải pháp đẩy nhanh việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; quyết liệt trong công tác giải phóng mặt bằng để có mặt bằng sạch đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư; ưu tiên nguồn lực tài chính xây dựng đồng bộ cơ sở hạ tầng ngoài hàng rào các khu công nghiệp đã được thành lập tạo điều kiện cho các nhà đầu tư để phát triển công nghiệp.

4. Về thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng

- Tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp về thu hồi đất, đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư phát triển các khu công nghiệp.

- Nghiên cứu xây dựng quy định về thời gian thuê đất, hình thức trả tiền thuê đất trong các khu công nghiệp cho phù hợp gắn với tăng cường kiểm tra, rà soát, đánh giá hiệu quả sử dụng đất, tuyệt đối không để tình trạng thuê đất dài hạn mà không thực hiện dự án.

- Rà soát quỹ đất, lập kế hoạch sử dụng, khai thác quỹ đất tạo nguồn vốn để đầu tư hạ tầng kỹ thuật.

5. Về đào tạo, phát triển nguồn lực lao động

- Đẩy mạnh xã hội hóa công tác đào tạo nghề; đa dạng, linh hoạt các hình thức đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu của người học. Tăng cường liên kết đào tạo với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của các thành phố lớn như Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và các địa phương có thế mạnh.

- Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp liên kết đào tạo nghề với các cơ sở đào tạo của tỉnh. Mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động xúc tiến việc làm. Hình thành cơ chế phối hợp 3 bên ((i) các doanh nghiệp lấy đất và có nhu cầu sử dụng lao động, (ii) chính quyền địa phương, nơi có người dân bị thu hồi đất và (iii) cơ sở đào tạo đối với lao động kỹ thuật) để lập kế hoạch và chương trình đào tạo nguồn nhân lực phục vụ sản xuất.

6. Về cơ chế, chính sách

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung chính sách ưu đãi đầu tư phát triển khu công nghiệp phù hợp với tình hình thực tiễn theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển khu công nghiệp, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực ưu tiên phục vụ cho xuất khẩu, công nghiệp chế biến tinh, chế biến sâu, công nghiệp phục vụ phát triển nông

nghiệp và công nghiệp nông thôn, các lĩnh vực công nghiệp công nghệ cao, có giá trị gia tăng cao, các ngành có lợi thế cạnh tranh gắn với công nghệ hiện đại, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

- Mở rộng các hình thức tín dụng nông thôn, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tiếp cận vốn vay của các ngân hàng, quỹ tín dụng. Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình liên doanh, liên kết để kêu gọi, thu hút đầu tư phát triển khu công nghiệp, duy trì, mở rộng phát triển các ngành nghề truyền thống trên địa bàn.

- Xây dựng đề án trình Chính phủ ban hành cơ chế chính sách đặc thù hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng các khu công nghiệp cho tỉnh tập trung vào ưu tiên tăng mức ưu đãi một số nội dung như: Chính sách về vốn hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, Chính sách ưu đãi cho các doanh nghiệp đầu tư cở hạ tầng các khu công nghiệp, Chính sách thu hút đầu tư sản xuất trong các khu công nghiệp.

7. Về khoa học công nghệ

- Khuyến khích các doanh nghiệp đổi mới công nghệ, ứng dụng các thành tựu khoa học, sử dụng công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, công nghệ thân thiện môi trường vào sản xuất; thúc đẩy hình thành và phát triển các doanh nghiệp khoa học và công nghệ, thị trường công nghệ; gắn nghiên cứu khoa học và công nghệ với nhu cầu đổi mới công nghệ, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật của các doanh nghiệp; tăng cường ứng dụng và chuyển giao công nghệ kỹ thuật vào sản xuất.

- Ưu tiên các dự án đầu tư sử dụng công nghệ cao, công nghệ sạch, thân thiện môi trường. Tạo điều kiện cho doanh nghiệp công nghiệp tiếp cận và đổi mới công nghệ, từng bước thay thế dần các công nghệ, thiết bị lạc hậu, bằng các công nghệ mới và thiết bị hiện đại.

- Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ cho mục tiêu tăng trưởng công nghiệp theo chiều sâu, ưu tiên khuyến khích phát triển công nghiệp hỗ trợ, phát triển các sản phẩm công nghiệp sử dụng công nghệ cao, tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường, có khả năng tạo ra giá trị kinh tế cao, đóng góp lớn cho GRDP của tỉnh, tăng nhanh hàm lượng khoa học, công nghệ trong sản phẩm công nghiệp.

- Tăng cường công tác thông tin khoa học và công nghệ, phát huy vai trò của các tổ chức trung gian giao dịch công nghệ trong việc tư vấn, môi giới chuyển giao công nghệ mới vào sản xuất nâng cao chất lượng sản phẩm. Tiếp tục thực hiện chủ trương khuyến khích hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế: ISO 9001, ISO 14001; SA 8000, TQM, HACCP..., đăng ký chứng nhận quyền sở hữu công nghiệp phục vụ cho quá trình hội nhập. Khuyến khích các doanh nghiệp ứng dụng chuyển đổi số vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

8. Về tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp để có sự đồng thuận, hỗ trợ

- Phát huy vai trò của chính quyền địa phương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn thể trong vận động Nhân dân tin tưởng vào chính sách phát triển

của tỉnh. Tăng cường công tác tuyên truyền chủ trương, pháp luật của Nhà nước, lấy ý kiến người dân để tìm sự đồng thuận trong triển khai dự án.

- Tạo sự nhất quán trong thực thi pháp luật nhất là đối với công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng cần thực hiện đúng các quy định của pháp luật về thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng công khai, minh bạch, cho thỏa đáng, đảm bảo quyền lợi Nhân dân. Dự án cần chú trọng công tác đánh giá tác động môi trường, phát triển bền vững.

- Đối với các doanh nghiệp sau khi có chủ trương của cấp có thẩm quyền cần phải đảm bảo thực hiện triển khai dự án theo tiến độ đặt ra, tránh trường hợp giữ đất không triển khai, chậm triển khai thực hiện dự án gây lãng phí tài nguyên, ảnh hưởng đến đời sống Nhân dân.

VI. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng – Lạng Sơn

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các sở, ban ngành tỉnh, các đơn vị liên quan triển khai Kế hoạch thực hiện Phương án phát triển Khu Công nghiệp giai đoạn 2021-2030.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các khu công nghiệp hiện có, đặc biệt là khu công nghiệp Đồng Bành; đề xuất thu hồi các dự án đầu tư chậm tiến độ, hoạt động sai mục đích đầu tư...

- Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan lập nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch phân khu xây dựng khu công nghiệp, nhiệm vụ và đồ án quy hoạch điều chỉnh tổng thể các quy hoạch này, trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Phối hợp đánh giá nhu cầu sử dụng lao động làm việc trong các khu công nghiệp, phối hợp với cơ quan, đơn vị cung ứng lao động cho các doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện mục tiêu đầu tư quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tiến độ góp vốn và triển khai dự án đầu tư.

- Phối hợp với Bộ Tài chính trong việc xây dựng và quản lý thông tin quốc gia về khu công nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan định kỳ hàng năm (trước ngày 20 tháng 12) tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch này, báo cáo UBND tỉnh theo quy định. Chủ động chủ trì, phối hợp tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung nội dung Kế hoạch này sau khi hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính theo quy định (các giải pháp để chuyển tiếp nhiệm vụ của UBND cấp huyện về cho chính quyền cấp cơ sở và các cơ quan liên quan khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính theo quy định, hướng dẫn của Trung ương).

2. Sở Công Thương

- Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng – Lạng Sơn, các sở, ngành tỉnh trong thực hiện bổ sung các khu công nghiệp mới vào

Kế hoạch.

- Tăng cường triển khai các đề án khuyến công, xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu, chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ để hỗ trợ nhà đầu tư thứ cấp trong khu công nghiệp.

- Tham mưu về quy hoạch phát triển điện lực, vị trí đầu tư xây dựng các tuyến đường dây, trạm biến áp để đảm bảo cung cấp kịp thời, đủ nhu cầu điện phục vụ sản xuất khi Khu công nghiệp đi vào hoạt động.

3. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, tham mưu cấp có thẩm quyền hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp từ ngân sách nhà nước theo kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, phù hợp yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong từng giai đoạn.

- Tham mưu kế hoạch phân bố vốn đầu tư kết cấu hạ tầng đến các khu công nghiệp và xúc tiến đầu tư, kêu gọi các dự án đầu tư vào các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Hằng năm, trên cơ sở dự toán đề nghị của các đơn vị có liên quan và khả năng cân đối ngân sách, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bố trí kinh phí sự nghiệp để thực hiện các nội dung của Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

4. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn các đơn vị, địa phương thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng khu công nghiệp, xây dựng hạ tầng kỹ thuật, công trình xây dựng trong khu công nghiệp; xây dựng và phát triển nhà ở, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng cho người lao động làm việc trong các khu công nghiệp.

- Tổ chức thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở trong khu công nghiệp theo quy định hiện hành.

- Hướng dẫn các đơn vị kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp thực hiện đấu nối với các tuyến giao thông trên địa bàn tỉnh, cấp phép đấu nối với các tuyến đường do Sở quản lý.

5. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Tham gia giải quyết các chính sách ưu tiên, ưu đãi cho các doanh nghiệp trong hoạt động bảo vệ môi trường và các sản phẩm thân thiện với môi trường theo đúng quy định hiện hành.

- Tham mưu giải quyết các thủ tục hành chính có liên quan đến thu hồi, giao đất, cho thuê đất và thực hiện quy định môi trường nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong quá trình đầu tư.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về đất đai, môi trường tại các khu công nghiệp, xử lý nghiêm những vi phạm pháp luật về đất đai, bảo vệ môi trường.

- Hướng dẫn, tham mưu chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về đào tạo nghề cho lao động trong doanh nghiệp, đặc biệt là Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; hướng dẫn việc hỗ trợ đào tạo nghề đối với lao động đang làm việc trong doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Thông tư số 32/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp Báo và Đài Phát thanh truyền hình Lạng Sơn và các cơ quan thông tấn báo chí tuyên truyền đến các ngành, các cấp và mọi tầng lớp nhân dân về Kế hoạch này.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ, thúc đẩy phát triển hạ tầng số, chuyển đổi số trong các khu công nghiệp để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực và lợi thế cạnh tranh; ứng dụng thương mại điện tử...

- Tổ chức tập huấn, đào tạo nâng cao nhận thức về chuyển đổi số. Triển khai các giải pháp hỗ trợ sử dụng các nền tảng số để chuyển đổi số, tham gia Chương trình tổ chức các sự kiện, hội thảo giới thiệu, quảng bá về các giải pháp, nền tảng xuất sắc hỗ trợ chuyển đổi số.

8. Các sở, ban, ngành khác có liên quan

Chủ động hướng dẫn, tạo điều kiện Chủ đầu tư thực hiện các thủ tục liên quan sau khi có quyết định thành lập nhằm rút ngắn thời gian, đẩy nhanh tiến độ thực hiện (quy hoạch chi tiết 1/500, ĐTM, PCCC,...), tạo cơ sở pháp lý để triển khai đầu tư hạ tầng, đưa khu công nghiệp vào hoạt động.

9. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh

Chủ trì, phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về Tài chính và các cơ quan liên quan tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, thu hút các doanh nghiệp có đủ năng lực, kinh nghiệm làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp. Định hướng, ưu tiên xúc tiến các doanh nghiệp/dự án đầu tư thứ cấp có cùng ngành nghề, có khả năng liên kết, hỗ trợ nhau vào cùng một khu công nghiệp các ngành công nghiệp theo định hướng Quy hoạch tỉnh có công nghệ cao, sạch, tiêu tốn ít năng lượng, mang lại giá trị gia tăng cao, phát triển bền vững vào khu công nghiệp.

10. UBND các huyện Hữu Lũng, Chi Lăng, Lộc Bình

- Căn cứ vào Kế hoạch và tình hình thực tế của địa phương, tổ chức khảo sát, xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện phù hợp trong từng giai đoạn. Tổ chức lập quy hoạch chi tiết và đầu tư, kêu gọi đầu tư xây dựng hạ tầng và thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp trên địa bàn.

- Chỉ đạo và tổ chức bồi thường giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch để

thu hút đầu tư các khu công nghiệp trên địa bàn.

- Tổ chức quản lý hoạt động của các khu công nghiệp trên địa bàn; phối hợp với các cơ quan kiểm tra, thanh tra chuyên ngành thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra tình hình chấp hành các quy định của pháp luật về quy hoạch, xây dựng, đầu tư, đất đai, môi trường, lao động ... trong khu công nghiệp.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đề xuất chuyển tiếp nhiệm vụ của UBND cấp huyện về chính quyền cấp xã và các cơ quan liên quan khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính theo quy định, hướng dẫn của Trung ương, không để bị gián đoạn, ảnh hưởng đến các nhiệm được giao theo Kế hoạch.

11. Nhà đầu tư các Khu công nghiệp

- Triển khai thực hiện đảm bảo đầy đủ nghĩa vụ của nhà đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế.

- Xây dựng Kế hoạch chi tiết tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp và triển khai thực hiện đúng tiến độ đã đề ra. Chủ trì hoặc phối hợp thực hiện các hoạt động xúc tiến thu hút đầu tư kêu gọi các dự án thứ cấp vào khu công nghiệp; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong khu công nghiệp.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và trên cơ sở Kế hoạch này phối hợp với cơ quan chủ trì chủ động xây dựng chương trình, dự án, kế hoạch hàng năm để thực hiện Kế hoạch này; bố trí nguồn lực, cải cách thủ tục hành chính để các dự án đầu tư phát triển khu công nghiệp được tiếp cận môi trường đầu tư thuận lợi như: Điện, nước, viễn thông, tín dụng, thuế; nhà ở, công trình xã hội, văn hóa, thể thao, y tế cho công nhân khu công nghiệp.

2. Định kỳ hằng năm (chậm nhất vào ngày 15/12) các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả thực hiện, kịp thời đề xuất xử lý các phát sinh, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Kế hoạch này gửi Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng- Lạng Sơn tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung./.